

Số: **45/2022/QĐST- DS**

Cái Răng, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Bà **Lê Ngọc Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 2/11/5, B T X, phường T B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Lê Thị Mộng H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 213M, khu vực T M, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Lê Thị Thùy Tr**, sinh năm 1992

Địa chỉ: số 213M, khu vực T M, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của 03 nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1988 (Giấy ủy quyền ngày 19/4/2021).

Địa chỉ: 14/50 L T T, phường A C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

* Bị đơn: Ông **Lê Minh P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 213A, khu vực T M, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho ông **Lê Minh P** căn nhà số 213, khu vực T M, phường T T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cùng phần đất theo hiện trạng căn nhà gồm diện tích ODT là 152,4 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số CN 296828 (CS07930) cấp cho bà Nguyễn Thị Nữ ngày 07/9/2018;

phần sân phía trước căn nhà giáp đường Trương Vĩnh Nguyên **ký hiệu A** có diện tích CLN 61,1 m² và phần phía sau nhà có diện tích CLN 9,6 m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CN 289682 (CS07984) cấp cho bà Nguyễn Thị Nữ ngày 07/9/2018, tổng diện tích giao cho ông Lê Minh P là **223,1 m²** (có 152,4 m² ODT và 70,7 m² CLN) theo Bản trích đo địa chính số 130/TTKTTNMT ngày 13/9/2022.

- Phần diện tích CLN còn lại theo Bản trích đo địa chính số 130/TTKTTNMT ngày 13/9/2022 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CN 289682 (CS07984) cấp cho bà Nguyễn Thị Nữ ngày 07/9/2018, thửa đất số 1141, tờ bản đồ số 6, diện tích sử dụng 438,9 m² tọa lạc tại đường Trương Vĩnh Nguyên, khu vực T M, phường T T, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ thì giao cho bà Lê Thị Thùy Tr và bà Lê Ngọc Q được toàn quyền sử dụng định đoạt. Cụ thể như sau:

1/ Giao cho bà **Lê Thị Thùy Tr** phần diện tích **ký hiệu B** có diện tích **164,7 m²** CLN giáp ranh phần giao cho ông Phú: mặt tiền hướng ra lộ Trương Vĩnh Nguyên có chiều ngang (2,64 m + 4,5 m) và lối đi hướng ra đường đi công cộng 4.0 m Rạch Ngã Bát là 2,21 m.

2/ Giao cho bà **Lê Ngọc Q** phần diện tích **ký hiệu C** có diện tích **197,9 m²** CLN giáp ranh phần giao bà Trang là 21,63 m và giáp ranh phần giao cho ông Phú (5,55 m + 0,03 m): mặt tiền hướng ra đường đi công cộng 4.0 m Rạch Ngã Bát là (16,6m + 7,48 m + 1,46 m).

- Giao cho bà **Lê Thị Mộng H** được toàn quyền sử dụng, định đoạt phần diện tích **3893,6 m²** LUC (2L) theo Bản trích đo địa chính số 127/TTKTTNMT ngày 30/8/2022 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 570397 (00017) cấp cho hộ Lê Tấn Anh ngày 26/4/2004 được điều chỉnh chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Nữ, ông Lê Văn Dân ngày 13/9/2006 và được điều chỉnh để thừa kế ngày 19/9/2018, loại đất 2L, thửa đất số 482 + 483, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại khu vực An Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bà Lê Thị Mộng H tự nguyện hỗ trợ **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng) cho ông Lê Minh P sửa chữa lại căn nhà, di dời mái che, hàng rào.

- Án phí dân sự sơ thẩm như sau:

Ông **Lê Minh P** có giá trị di sản được hưởng gồm: nhà 231.579.386 đồng + đất (152,4 ODT x 10.000.000 đồng/m² + 70,7 CLN x 4.000.000 đồng/m²) = 2.038.379.386 đồng. Nên ông Lê Minh P phải chịu án phí là 50% (72.000.000 đồng + 2%(2.038.379.386 đồng - 2.000.000.000 đồng)) = **36.383.793 đồng** (Ba mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm chín mươi ba đồng).

Bà **Lê Thị Thùy Tr** có giá trị di sản được hưởng gồm 164,7 m² CLN x 4.000.000 đồng/m² = 658.800.000 đồng. Nên bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu án phí là 50% (20.000.000 đồng + 4% (658.800.000 đồng - 400.000.000 đồng)) = **15.176.000 đồng** (Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng 3.449.000 đồng (Ba triệu bốn trăm

bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai số 006894 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà Lê Thị Thùy Tr phải nộp thêm 11.727.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Bà **Lê Ngọc Q** có giá trị di sản được hưởng gồm $197,9 \text{ m}^2 \text{ CLN} \times 4.000.000 \text{ đồng/m}^2 = 791.600.000 \text{ đồng}$. Nên bà Lê Ngọc Q phải chịu án phí là 50% ($20.000.000 \text{ đồng} + 4\% (791.600.000 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng})$) = **17.832.000 đồng** (Mười bảy triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng 3.449.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai số 006892 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà Lê Ngọc Q phải nộp thêm 14.383.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Bà **Lê Thị Mộng H** có giá trị di sản được hưởng gồm $3893,6 \text{ m}^2 \text{ 2L} \times 350.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.362.760.000 \text{ đồng}$. Nên bà Lê Thị Mộng H phải chịu án phí là 50% ($36.000.000 \text{ đồng} + 3\% (1.362.760.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})$) = **26.441.400 đồng** (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng 3.449.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai số 006893 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà Lê Thị Mộng H phải nộp thêm 22.992.400 đồng (Hai mươi hai triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự
- VKSND Q.Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung